

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 - 2021
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh

Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh H – Sinh năm: 1995 (*có mặt*)

ĐKKHKT: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1993 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2014 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vấn đề này chị tự nhận nhận không chia sẻ cùng ai. Tháng 6 năm 2017 chị xin đi xuất khẩu lao

động tại Nhật bản đến tháng 01/2021 chị trở về Việt Nam. Trong thời gian ở nước ngoài lúc đầu chị thường xuyên liên lạc về cho anh T , mỗi lần nói chuyện vợ chồng thường cãi nhau , nên sau đó chị chỉ gọi điện nói chuyện với con . Khi về nước chị sống với gia đình nhà chồng được khoảng 20 ngày, nhưng vợ chồng không gần gũi cũng không nói chuyện với nhau . Đến ngày 15/01/2021 âm lịch, chị đưa con về nhà ngoại ở không quay lại nhà anh T nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2014 đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, vì hiện nay chị làm nghề may và bán hàng Online thu nhập trung bình 08 triệu, 01 tháng.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Từ khi chị H đi nước ngoài đến khi chị H về nước vợ chồng anh cũng không gần gũi , không quan tâm đến nhau. Ngày 15/01/2021 (âm lịch) chị H xin cho con về nhà ngoại chơi , sau đó chị H ở lại luôn không cho con về nhà anh nữa . Nay chị H làm đơn xin ly hôn , anh nhất trí đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên tuổi như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con , vì từ bé cháu luôn ở cùng anh và ông bà nội được anh chăm sóc rất tốt, đến ngày 15/01/2021 âm lịch chị H xin phép cho con sang bên ngoại chơi sau đó chị H không cho con về nữa . Anh đến đón nhưng gia đình chị H không cho gặp con , không cho đón về . Hiện anh ở cùng bố mẹ đẻ và làm nghề tự do thu nhập trung bình từ 06 triệu đến 07 triệu đồng một tháng đủ điều kiện để nuôi con, nên anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, anh T nhất trí. Đối với con chung: Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu người không nuôi dưỡng phải cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh H và anh Phạm Văn T;

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Thanh H , sinh ngày 26/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí dân sự: Buộc chị Đoàn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 26/5/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc , thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp , bất đồng quan điểm sống . Từ năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh T nhất trí đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị H và anh T đều đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về nuôi con chung: Giữa chị H và anh T có 01 con chung là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2014 hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, cả chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung, không yêu cầu bên không nuôi con phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy: Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 01/2021 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản , anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ý kiến xác nhận của chính quyền địa phương và Trường tiểu học N , xã N cho thấy anh T luôn giành những điều kiện tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị H đi nước ngoài.

Cả hai đều có công việc, thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; tuy nhiên để đảm bảo ổn định việc sinh hoạt, học tập của con nên giao con chung Phạm Thị Thanh H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có trách nhiệm giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh H và anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 26/10/2014 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có trách nhiệm giao con chung (Phạm Thị Thanh H) cho anh T nuôi dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp đã nộp ứng án phí theo Biên lai số 0000420 ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh